

HỌ ĐÌNH Ở NGHỆ AN VÀ HẢI DƯƠNG

TRẦN BÁ CHÍ*

Ở Nghệ An, tư liệu và chứng tích về dòng họ Đình có gốc ở Hoa Lư, đến nay còn khá rõ nét. Nhánh họ Đình ở Cao Môn, Cát Ngạn không chỉ lưu truyền trong văn tế, tộc phả, mà còn phản ánh đậm nét trong tục ném đá ngày tết Đoan Dương. Nhánh họ Đình ở làng Bùi Khổng, huyện Hưng Nguyên, thỉnh thoảng còn được nêu lên trong sử sách.

Về nhánh họ Đình ở Cao Môn, Cát Ngạn, về sau đổi là xã Cao Điền, tổng Cát Ngạn thuộc huyện Thanh Chương. Họ này hình như trải qua nhiều đời vẫn giữ chữ "Đình", chữ "Bộ" với ý thức tiếp nối dòng họ hoàng tổ là Đình và Bộ Lĩnh. Do đó trong họ xuất hiện những tên như Bộ Cương, Bộ Cường, Bộ Tráng...

Đình Bộ Cương, người Cao Môn, huyện Thanh Chương là một hậu duệ xuất sắc của Đình Tiên Hoàng, người có danh tiếng ở thời Lê sơ và đã được lưu danh trong sử sách (1).

Đại Việt sử ký toàn thư chép: "Năm Đinh Hợi, niên hiệu Lê Quang Thuận thứ VIII (1467) vua sai các triều thần tiến cử các chức huyện quan có tính cương trực, biết chỉ trích kẻ gian nịnh, mỗi đại thần được tiến cử một người.

Thượng thư Lại bộ Nguyễn Như Đỗ đem tám người thân thích, quen biết ra ứng cử,

vua cho đều là hạng tầm thường. Ngày hôm sau vua sai cử lại mười người. Thái bảo Lê Niệm cử Lương Thế Vinh, Đô đốc Trịnh Văn Sái cử Đặng Thúc Giáo, Thượng thư Trần Phong cử Dương Tông Hải... Nói chung các quan đều chọn cử người quen biết. Vua xét lời tâu thấy họ giữ chức mà không xứng chức, bèn loại bỏ họ tên bọn Lương Thế Vinh, chỉ để lại dùng giáo thụ Nguyễn Nhân Tuỳ và huyện quan Đình Bộ Cương vì Cương là cháu chất xa đời của Đình Bộ Lĩnh. Vua sai nội quan công bố danh sách, ai cũng cho là vua xét rất kỹ" (2).

Qua đoạn sử trên, ta thấy Đình Bộ Cương rất có uy tín về mặt đạo đức, các vua Lê đều kính nể. Đến năm Cảnh Thống thứ II đời Lê Hiến Tông (1499), tháng 9 năm Kỷ Mùi, mở khoa thi. Vua Lê chọn Hoa lâm hầu Trịnh Tồn và Lại bộ Thượng thư Trần Cận làm đề điệu, chọn Hình bộ Thượng thư là Đình Bộ Cương làm chức Giám thí, Đông các đại học sĩ Nguyễn Bảo và Thị giảng Lê Tuấn Ngạn giữ chức đọc quyển... (3). Như vậy, con cháu họ Đình gốc Hoa Lư vào châu Hoan (vùng Cao Môn, Cát Ngạn) đến đời Hậu Lê vẫn còn phát đạt, Đình Bộ Cương làm đến chức Thượng thư Bộ Hình.

Theo gia phả họ Đình ở Cát Ngạn do Đình Nhật Thận đậu Tiến sĩ đời Minh

* PGS-TS. Trường Đại học KHXH&NV- ĐHQG Hà Nội.

Mệnh trùng tu (4) thì tục ném đá của làng Cát Ngạn là nghi thức thể hiện "sự tích trận cờ lau" của Đinh Tiên Hoàng ở động Hoa Lư.

Gia phả có đoạn ghi: "Tổ tiên họ ta xưa vốn là con cháu Đinh Tiên Hoàng ở đất Sơn Nam..."

Tương truyền dân làng Cát Ngạn có nhiều thân tình với Đinh Công Trứ, nên Đinh Công Trứ đã coi đất đó là nơi dung thân của thời loạn lạc. Bởi vậy, khi tình hình Hoa Lư có biến cố, thì một số con cháu họ Đinh dời vào châu Hoan.

Về tục ném đá ở làng Cát Ngạn trong lễ tế Đinh Tiên Hoàng, sách *Địa dư tỉnh Nghệ An* của Đốc học Đào Đăng Hy, xuất bản ở Vinh năm 1938, có đoạn thuật lại như sau: "Ở làng Cát Ngạn (tổng Cát Ngạn, huyện Thanh Chương) cứ hàng năm đến ngày Đoan Ngọ, dân làng sau lúc cúng tế, ăn uống no say, thì họp nhau ra bãi núi Treo, chia làm hai phe, lấy đá ném nhau từ trưa cho mãi đến tối đen mới về"

Cứ theo các truyền văn thì ngày xưa, bọn mục đồng ở đây cứ đến ngày mồng 5 tháng 5, chúng họp nhau lại trên trường Mục Súc ở núi Treo để cúng tế ông Đinh Tiên Hoàng. Tục lễ ấy không ai nhớ đặt ra từ đời nào, chỉ biết rằng trước kia nó thịnh hành lắm và lũ mục đồng đối với lễ này là rất nhiệt thành. Vì thế mà cứ mỗi năm, đến vụ ngày mùa thì chúng rủ nhau đi xin thóc lúa khắp các vùng đem về phơi khô trữ lại. Đến tết Đoan Dương (mồng 5 tháng 5) thì góp thóc lại, làm ra cỗ bàn rất linh đình. Lại chia nhau ra lấy đất đắp lên một bàn thờ cao và làm ra nhiều cây cờ giấy rất đẹp. Đến ngày mồng 5 tháng 5, đúng giờ Ngọ, chúng rước cỗ bàn, cờ xí, hương hoa đến đặt lên bàn thờ, rồi hành lễ rất kính cẩn, thành tâm. Đoạn ăn uống rồi, cùng nhau vác cờ,

cưỡi lên mình trâu đưa nhau lên núi Treo. Nhân chỗ ấy sẵn đá, chúng chia nhau ra làm hai phe, lập ra thế trận, dùng đá đuổi ném nhau cho đến lúc một phe chiếm được "trận địa" mới đem nhau về.

Có thể nói đến nay, ngày tết "Trùng ngũ" mồng 5 tháng 5 đã trở nên một ngày hội lớn ở vùng Cát Ngạn. Người các nơi rủ nhau đến xem rất đông, trẻ con cuội trâu chia ra hai phe dàn ra hai bên núi Treo ném đá lẫn nhau.

Trong lúc chơi cũng thường xảy ra chuyện rủi ro, nhưng không khi nào xảy ra chuyện lỗi thôi cả; người nào rủi ro có bị thương thì cũng chịu, mà có chết cũng đưa nhau về chôn cất, chứ không ai phàn nàn, ca thán gì hoặc là kiện cáo gì nhau... (5).

Tục ném đá này, ngoài ý nghĩa tưởng niệm vua Đinh Tiên Hoàng, còn có tác dụng cổ vũ tinh thần "thượng võ" của trai tráng trong làng nên thanh niên ở địa phương đó thường rất khoẻ, nhanh nhẹn, có võ nghệ. Đến nay còn truyền lại mấy câu phương ngôn:

"Trai Cát Ngạn, gái Đô Lương"

"Gái Thổ Sơn, trai Cát Ngạn..."

Ở Nghệ An còn có họ Đinh ở huyện Hưng Nguyên cũng rất phát đạt. Tương truyền họ này cũng là một nhánh từ vùng Cát Ngạn tách ra. Song ở tộc phả lại ghi từ động Hoa Lư dời vào. Họ này đông đúc, tiêu biểu nhất là số con cháu ở thôn Thổ Ngọa, xã Bùi Khổng, tổng Hải Đô. Có những người văn võ kiêm toàn như Đinh Bạt Tụy đậu Tiến sĩ khoa Giáp Dần đời Hậu Lê (1554) làm đến chức Bình bộ Thượng thư, phong tước Quận công. Ông có công đánh Mạc, nên khi ông mất, được vua Lê sai lập đền ở làng Bùi Ngạc. Văn tế của họ có nhắc tới vị viễn tổ là Đinh Tiên Hoàng, câu đối thờ của họ có viết rằng:

*"Đức Lưu Bùi Khổng hương đăng lại
Nguyên phát Hoa Lư phái điện trường"*

Như vậy, chúng ta đến thời Lê - Nguyễn, con cháu họ Đinh ở làng Bùi Khổng tỉnh Nghệ An vẫn không quên ngọn nguồn, gốc gác từ đất Hoa Lư, Ninh Bình.

Theo *Hội chí ở Đình gia tộc phả* (Thư viện trung ương, ký hiệu A.1209) thì nguyên quán của dòng họ Đinh ở Bùi Khổng (Hưng Nguyên, Nghệ An) là động Hoa Lư, xã Đại Hoàng. Từ Đình Bạt Tụy đến Đình Bạt Trạc là mười một đời, thuộc nhánh thứ hai của họ ấy.

Về họ Đinh ở Hải Dương, thật tiếc là tư liệu quá khan hiếm, hiện tại chúng ta chỉ biết được có họ Đinh ở Hàm Giang thuộc Hải Dương, trước hết thấy sách *Hải Đông chí lược* (Thư viện Quốc gia, ký hiệu A.103 và VHV 1740) cho biết tổ tiên họ này là dòng dõi vua Đinh Tiên Hoàng ở động Hoa Lư.

Tìm hiểu *Gia phả họ Đinh* do Đinh Gia Mai soạn, *Đình tộc gia phả* (ký hiệu VHV 1.346) do Đinh Huy Tu soạn cùng *Hàm Giang danh tướng liệt truyện* do Đinh Gia Nghi soạn, có chép rõ rằng: "Em vua Đinh Tiên Hoàng là Kim ngô đại tướng quân Đinh Diên. Nhân vì Lê Đại Hành đoạt vị, ông cùng Thái úy Nguyễn Bặc dấy binh chống lại, nhưng thua, phải chết vì nước. Con cháu sợ tai vạ, trốn ra Hàm Giang rồi lập thành quê quán".

Dòng họ Đinh còn có ông Đinh Đàm, tước hiệu là Thạch quốc công. Ông là bậc tuấn kiệt, có sức khỏe. Năm 53 tuổi, còn vào Lam Sơn, Thanh Hóa theo Lê Lợi khởi nghĩa.

Năm Ất Tỵ (1425), ông được theo Thái úy Trần Nguyên Hãn vào giải phóng hai thành Tân Bình và Thuận Hóa, đánh được đạo quân Minh do tướng Nhậm Năng cầm đầu.

Năm Đinh Mùi (1427), ông theo vua Lê Thái Tổ ra Đông Đô, tham gia đánh giặc

Minh, lớn nhỏ hơn bảy mươi trận, đánh đâu được đấy, vua ban khen.

Năm ông 70 tuổi mất tại quê, được truy tặng Thái bảo Thạch quốc công.

- Đức Giang hầu: là cháu nội Thạch quốc công.

Từ bé đến cuối đời, lo hầu hạ, phò tá Gia vương, tức vua Lê Thánh Tông, được phong chức Điện tiền cầm y hiệu điểm, phong tước Đức Giang hầu.

- Đinh Văn Tả: là cháu nội bốn đời của Đức Giang hầu. Tuổi mới đôi mươi, sức rất khỏe, lại có tài bắn cung. Một hôm ông chơi ở Thăng Long, đi qua trường bắn xem tập. Ông cười bảo mọi người rằng: "Lũ các anh bất tài, chỉ ăn phí của kho Nhà nước". Quan Giám khảo nghe được, liền gọi ông vào bắn thử. Ông bắn nhẹ và nhanh, phát nào cũng trúng. Quan Giám khảo khen tài, rồi tâu lên vua. Vua cho ông yết kiến. Ông nhân đó, trình bày huân nghiệp, gia thế họ Đinh, rồi được vua trọng dụng.

Năm Kỷ Tỵ (1629), ông theo chúa Trịnh đi đánh Mạc ở Cao Bằng. Năm Đinh Hợi (1647) bọn phi Tầu ô ngoài biển phá rối, triều đình sai ông cất quân đi dẹp, ông phá được bọn phi.

Từ năm 1655 đến năm 1660, ông vào trấn thủ Nghệ An. Sau đó lại ra đánh Mạc có chiến công lớn. Ông được vua gia chức Thượng tể và cấp cho ba trăm mẫu ruộng để làm thế nghiệp.

Trước đến thờ ông, chúa Trịnh Căn có cúng hai câu đối:

"Tiết việt quyền long triều túc tướng,

Phiên hoàn trách trọng quốc nguyên huân"

Trên đây chỉ mới đơn cử một vài nhân vật tiêu biểu của họ Đinh ở đất Hàm Giang.

(Xem tiếp trang 48)

d. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo kể từ sau Đại hội VI đến nay đã đem lại kết quả đáng tự hào, có tính cách mạng, làm cho các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế quản lý mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nói

chung, Đảng bộ và chính quyền địa phương nói riêng. Nhân dân Thái Bình trong thời kỳ Đổi mới đã nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều thắng lợi về mọi mặt. Kết quả này đã làm thay đổi diện mạo nông thôn Thái Bình phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

CHÚ THÍCH

- (1). Theo số liệu của Tổng cục địa chính Việt Nam.
- (2). Bùi Sĩ Truý. *Nông nghiệp nông thôn Thái Bình - Thực trạng và giải pháp*. Nxb. Thống kê, 2003, tr. 52.
- (3). *Nông nghiệp nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới 1986-2002*. Nxb. Nông nghiệp, 2003, tr. 591.

- (4). Nghị quyết số 04/NQ25,742-TW ngày 10-9-2001 của BCH Đảng bộ tỉnh Thái Bình về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp.
- (5). Bùi Sĩ Truý. *Nông nghiệp nông thôn Thái Bình - Thực trạng và giải pháp*. Sdd, tr. 156.
- (6). *Nguồn số liệu Nông-Lâm-Thủy sản Việt Nam 1975-2000*. Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2000.

HỌ ĐÌNH Ở NGHỆ AN ...

(Tiếp theo trang 70)

CHÚ THÍCH

- (1). Xem thêm: *Nghệ An ký*. Quyển II và *Thanh Chương huyện chí*.
- (2). Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt sử ký toàn thư* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972, tập III, tr. 219.
- (3). Ngô Sĩ Liên. Sdd, tập IV, tr. 15, dòng 1.6dl.
- (4). Theo Trần Văn Giáp trong LTCTGVN thì Đình Nhật Thận (1815-1866) người làng Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đậu tiến sĩ năm 1830.
- (5). Đào Đăng Hy. *Địa dư tỉnh Nghệ An*. Xuất bản ở Vinh năm 1938.

THAM KHẢO THÊM:

- *Thiên nam ngữ lục*. Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1958, tập II, III.
- Lê Trắc. *An Nam chí lược*. Quyển IX, thế gia họ Đình.
- *Đại Việt sử ký tiền biên* (bản chữ Hán), quyển I, kỷ nhà Đình.
- *Đại Nam nhất thống chí*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tập III.
- *Chuyện Đình Toàn* trong *Thế gia họ Đình* của sách *An Nam chí lược*.